

Bản án số: 24/2020/HSST

Ngày 07 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Đức Long**

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: **Lê Liêm**

Ông: **Giàng A Chỉnh**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Lệ Quyên** Thư ký TAND thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:

Ông: **Đào Mạnh Hân** Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020 mở phiên tòa công khai sơ thẩm tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu để xét xử vụ án hình sự thụ lý số 25/2020/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 25/6/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Din C**; Sinh năm: 1994 tại tỉnh Lai Châu; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản Tân Hợp, xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 9/12; Dân tộc: Xạ phang; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng Seo D (sinh năm 1956) và bà Giàng Seo M (sinh năm 1958); Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Bị cáo có vợ là Lò Thị T (sinh năm 2000) và có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; Bị bắt tạm giữ từ ngày 08/3/2020 cho đến ngày 17/3/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 08/3/2020 Tổ công tác Đội CSĐTTP về kinh tế và ma túy Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu làm nhiệm vụ tại khu vực bản Chín Chu Chải, xã San Thàng, thành phố Lai Châu nhận được tin báo của quần

chúng nhân dân về việc tại ngôi nhà bỏ hoang đối diện Nhà máy xi măng Lai Châu (khu vực bản Chin Chu Chải, xã San Thành, thành phố Lai Châu) có một số đối tượng tụ tập, nghi sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác mời người làm chứng đi cùng đến kiểm tra. Đến nơi tổ công tác phát hiện 02 đối tượng, một đối tượng thấy tổ công tác đã bỏ chạy (tổ công tác không bắt giữ được), còn lại một đối tượng khai nhận tên là Vàng Din C (sinh năm 1994, trú tại bản Tân Hợp, xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu), C khai nhận đang tàng trữ ma túy, đồng thời tự giác giao nộp 02 gói ma túy (01 gói được gói ngoài bằng tờ tiền mệnh giá 2.000VNĐ; 01 gói ngoài bằng mảnh giấy xỏ số màu xanh, bên trong đều là chất bột khô màu trắng) trong lòng bàn tay phải, C khai đó là heroine. Cơ quan điều tra lập biên bản và đưa C cùng vật chứng về trụ sở làm rõ.

Tại cơ quan điều tra C khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/3/2020 Cô đang đi chơi ở bản Lở Thành, xã Thèn Sin, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu thì gặp D1 (là bạn của C, C không biết họ và địa chỉ của D1), D1 nhờ C mua 800.000VNĐ heroine và hứa sẽ cho C sử dụng cùng, C nhất trí. Sau đó D1 chở C bằng xe máy của D1 (C không nhớ biển kiểm soát và loại xe) đến vòng xuyên đầu Thành phố Lai Châu (đường vào xã San Thành), D1 đưa cho C 800.000VNĐ (gồm 07 tờ 100.000VNĐ và 02 tờ 50.000VNĐ) rồi D1 đi đâu không rõ. C gọi điện thoại cho T (bạn của C, C không biết họ và địa chỉ của T ở đâu) để mua heroine, T nhất trí. Khoảng 01 giờ sau T đi xe máy đến (C không nhớ biển kiểm soát và loại xe), C đưa cho T 800.000VNĐ mà D1 đưa, T đưa cho C 01 gói heroine được gói ngoài bằng mảnh giấy xỏ số màu xanh, sau đó T đi đâu không rõ, C chia gói heroin vừa mua được thành 2 phần, một phần gói bằng mảnh giấy xỏ số, một phần lấy tờ tiền 2.000VNĐ gói lại và cầm ở tay phải rồi đứng chờ D1. Một lúc sau D1 quay lại đón C và cả hai đến ngôi nhà bỏ hoang đối diện Nhà máy xi măng Lai Châu để sử dụng, khi chưa kịp sử dụng thì bị cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ, lợi dụng sơ hở D1 chạy thoát, C tự giác giao nộp là 02 gói heroine đang cầm trong tay phải.

Đối với D1, theo lời khai của C là người đã nhờ C mua ma túy về để cùng nhau sử dụng và T là người đã bán ma túy cho C tuy nhiên C không biết lai lịch của D1 và T nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Chiếc điện thoại C liên lạc với T để mua heroine, sau khi mua được heroine trong lúc chờ D1 đến đón C đã làm rơi mất, không biết rơi ở đâu nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Cùng ngày 08/3/2020 Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, cân tịnh khối lượng (BL36-37); Gói thứ nhất sau khi loại bỏ tờ tiền 2.000VNĐ gói ngoài có khối lượng 0,39gam; Gói thứ hai sau khi loại bỏ tờ giấy vé xỏ số màu xanh gói ngoài có khối lượng 0,27gam; Tổng khối lượng là 0,66gam. Hội đồng thống nhất lấy toàn bộ (0,39gam của gói thứ nhất, được gói bằng mảnh giấy màu trắng ký hiệu M1; lấy toàn bộ 0,27gam của gói thứ hai, được gói bằng mảnh giấy màu trắng ký hiệu M2) gửi giám định không hoàn lại. Còn lại 01 mảnh giấy xỏ số màu

xanh và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000VNĐ được niêm phong trong một phong bì công văn của Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Kết luận giám định số 109/GĐ-KTHS ngày 10/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu (BL43) đã kết luận: *02 (hai) mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu M1, M2) gửi giám định là ma túy, loại heroine.*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKSTP ngày 15/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (BL77-78) đã truy tố Vàng Din C về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do bị cáo nghiện nên khi được D1 nhờ và hứa cho sử dụng cùng nên đã cố tình thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Vàng Din C đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Điểm c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù; khấu trừ thời hạn tạm giữ, thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án; Miễn hình phạt bổ sung; Vật chứng xử lý theo quy định; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng khác của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: 12 giờ 30 phút ngày 08/3/2020 tại khu vực đối diện Nhà máy xi măng Lai Châu, thuộc bản Chin Chu Chải, xã San Thành, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Vàng Din C (sinh năm 1994; trú tại bản Tân Hợp, xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu) đã có hành vi tàng trữ 0,66gam heroine thì bị kiểm tra phát hiện bắt giữ. C khai số ma túy là do C mua giúp cho D1 (không biết lai lịch) và D1 hứa sẽ cho C

sử dụng cùng, tuy nhiên cơ quan điều tra không bắt được D1, ngoài lời khai của C không có chứng cứ nào khác chứng minh, vì vậy C phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy mà C giao nộp (0,66gam heroine).

Điều 249/BLHS quy định:

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

c) ... *Heroine .. có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam.*

...

Bị cáo ý thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm sự quản lý của Nhà nước về ma túy, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là mầm mống làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự an ninh trong quần chúng nhân dân.

[3] Nhân thân bị cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh ra tại tỉnh Lai Châu, được đi học hết lớp 9/12 rồi ở nhà lao động, sản xuất và xây dựng gia đình; Có nhân thân tốt thể hiện ở việc chưa bị cơ quan chức năng nào xử phạt; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; Mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho nhu cầu của bản thân. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS đối với bị cáo; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào;

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và cho gia đình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 249/BLHS quy định: *Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.* Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, tuy nhiên thu nhập chủ yếu từ việc làm ruộng, chung sống cùng bố mẹ, không có tài sản riêng, nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng của vụ án:

0,66gam heroine, đã gửi đi giám định không hoàn lại nên không xem xét.

01 mảnh giấy xổ số màu xanh đã hết giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 2.000VNĐ dùng để gói ma túy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ cần được chấp nhận.

[7] Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS. Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

[1] Tuyên bố bị cáo **Vàng Din C** phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

[2] Xử phạt bị cáo **Vàng Din C** 18 (mười tám) tháng tù. Được khấu trừ 09 ngày tạm giữ, còn phải thi hành tiếp 17 tháng 21 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

[3] Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

[4] Tịch thu 01 mảnh giấy xổ số màu xanh đã hết giá trị sử dụng để tiêu huỷ; Tịch thu 2.000VNĐ sung ngân sách Nhà nước.

Vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu. Tình trạng vật chứng như Biên bản giao giữa Công an và Chi cục THA dân sự thành phố Lai Châu hồi 15 giờ ngày 16/6/2020.

[5] Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi cục THADS thành phố;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Đức Long